



Ủy ban nhân  
dân tỉnh  
Khánh Hòa  
10.08.2020  
10:43:53  
+07:00

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2025/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 07 tháng 8 năm 2020

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi  
có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Nuôi con nuôi ngày 17 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Luật Hộ tịch ngày 20 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định cho tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;*

*Căn cứ Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 760/TTr-STP ngày 05/6/2020 và Công văn số 1017/STP-HCTP ngày 27/7/2020.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế Quyết định số 2179/QĐ-UBND ngày 27/7/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giải quyết việc nuôi con nuôi trong nước,

nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài và Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 04/5/2018 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của “Quy chế phối hợp giải quyết việc nuôi con nuôi trong nước, nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài” ban hành kèm theo Quyết định số 2179/QĐ-UBND ngày 27/7/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tư pháp, Y tế, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (Vbdt);
- Cục Con nuôi - Bộ Tư pháp (Vbdt);
- Cục Công tác phía Nam - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- TT. UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu VT, LT, NgM. 2

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đắc Tài**

## **QUY CHẾ PHỐI HỢP LIÊN NGÀNH**

**Về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài  
trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

*(Kèm theo Quyết định số 2025/QĐ-UBND*

*ngày 07 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định nguyên tắc, hình thức, nội dung phối hợp liên ngành giữa Sở Tư pháp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Sở Y tế, Công an tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ sở nuôi dưỡng và các cơ quan có liên quan trong việc giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài tại địa phương.

##### **Điều 2. Nguyên tắc phối hợp**

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về nuôi con nuôi và các điều ước quốc tế về nuôi con nuôi mà Việt Nam là thành viên.

2. Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan đơn vị phối hợp. Không làm ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của các cơ quan có liên quan.

3. Bảo đảm tính chủ động, thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời trong quá trình phối hợp.

##### **Điều 3. Hình thức phối hợp**

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

2. Tổ chức họp liên ngành.

3. Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết.

4. Thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành.

5. Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

## NỘI DUNG PHỐI HỢP TRONG GIẢI QUYẾT VIỆC NUÔI CON NUÔI CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI

**Điều 4. Phối hợp trong việc lập Biên bản trẻ em bị bỏ rơi và tiếp nhận trẻ em bị bỏ rơi vào cơ sở nuôi dưỡng**

1. Người phát hiện trẻ bị bỏ rơi có trách nhiệm bảo vệ trẻ và thông báo ngay cho Ủy ban nhân dân hoặc Công an cấp xã nơi trẻ bị bỏ rơi. Trường hợp trẻ bị bỏ rơi tại Cơ sở y tế thì Thủ trưởng cơ sở y tế có trách nhiệm thông báo.

Ngay sau khi nhận được thông báo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Trưởng công an cấp xã có trách nhiệm tổ chức lập biên bản về việc trẻ bị bỏ rơi. Biên bản phải ghi rõ thời gian, địa điểm phát hiện trẻ bị bỏ rơi; đặc điểm nhận dạng như giới tính, thể trạng, tình trạng sức khỏe; tài sản hoặc đồ vật khác của trẻ (nếu có); họ, tên, giấy tờ chứng minh nhân thân, nơi cư trú của người phát hiện trẻ bị bỏ rơi. Biên bản phải được người lập, người phát hiện trẻ bị bỏ rơi, người làm chứng (nếu có) ký tên và đóng dấu xác nhận của cơ quan lập. Biên bản được lập thành hai bản, một bản lưu tại cơ quan lập, một bản giao cá nhân hoặc tổ chức tạm thời nuôi dưỡng trẻ.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi phát hiện trẻ em bị bỏ rơi có trách nhiệm tìm người hoặc tổ chức tạm thời nuôi dưỡng trẻ em. Nếu có cá nhân, gia đình cư trú tại địa bàn của xã/phường/thị trấn đăng ký nhận chăm sóc thay thế trẻ em thì lựa chọn gia đình, cá nhân nhận chăm sóc thay thế, quyết định giao, nhận trẻ em cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế theo quy định của Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Trẻ em. Trường hợp trên địa bàn xã/phường/thị trấn không có cá nhân, gia đình nào đăng ký nhận chăm sóc thay thế hoặc tạm thời nuôi dưỡng trẻ em thì Ủy ban nhân dân cấp xã tiến hành lập hồ sơ chuyển trẻ em vào cơ sở nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 40 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về việc thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội.

Đồng thời, Ủy ban nhân dân cấp xã tiến hành niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân trong 07 ngày liên tục về việc trẻ bị bỏ rơi kể từ ngày lập biên bản.

3. Hết thời hạn niêm yết, nếu không có thông tin về cha, mẹ đẻ của trẻ, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo cho cá nhân hoặc tổ chức đang tạm thời nuôi dưỡng

trẻ để tiến hành đăng ký khai sinh cho trẻ. Cá nhân hoặc tổ chức đang tạm thời nuôi dưỡng trẻ có trách nhiệm khai sinh cho trẻ em theo quy định của Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành.

4. Sau khi đăng ký khai sinh cho trẻ, nếu có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước nhận trẻ em làm con nuôi thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi phát hiện trẻ em bị bỏ rơi xem xét, giải quyết theo quy định của Luật Nuôi con nuôi và các văn bản quy định chi tiết thi hành; nếu không có người nhận trẻ em làm con nuôi thì lập hồ sơ đưa trẻ em vào cơ sở nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật về việc tiếp nhận trẻ em vào cơ sở nuôi dưỡng.

#### **Điều 5. Phối hợp trong việc rà soát, tìm người nhận trẻ em làm con nuôi**

##### **1. Trách nhiệm của UBND cấp xã**

a) Hàng tháng rà soát, đánh giá việc trẻ em cần được nhận làm con nuôi đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em không nơi nương tựa đang được cá nhân, gia đình, tổ chức tạm thời nuôi dưỡng hoặc chăm sóc thay thế theo quy định của pháp luật.

b) Nếu có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước nhận làm con nuôi thì Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, giải quyết hoặc hướng dẫn giải quyết việc nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật.

c) Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi không có người trong nước nhận làm con nuôi thì UBND cấp xã lập hồ sơ đưa trẻ em vào cơ sở nuôi dưỡng theo quy định pháp luật, kèm theo xác nhận không có người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi.

##### **2. Trách nhiệm của Cơ sở nuôi dưỡng**

a) Đánh giá việc trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng cần được nhận làm con nuôi, lập danh sách trẻ em cần được chuyển hình thức chăm sóc thay thế ở cơ sở nuôi dưỡng đến gia đình nhận trẻ em làm con nuôi theo quy định tại Điều 45 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.

b) Nếu có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước nhận trẻ em làm con nuôi thì cơ sở nuôi dưỡng giao 01 bộ hồ sơ trẻ em cho người nhận con nuôi để thực hiện đăng ký việc nuôi con nuôi.

c) Nếu không có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước nhận trẻ em làm con nuôi thì cơ sở nuôi dưỡng lập hồ sơ trẻ em bao gồm các giấy tờ, tài liệu

theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 32 của Luật Nuôi con nuôi, xin ý kiến của cơ quan chủ quản.

### 3. Trách nhiệm của Cơ quan chủ quản của cơ sở nuôi dưỡng

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ do cơ sở nuôi dưỡng gửi, cơ quan chủ quản có ý kiến gửi Sở Tư pháp kèm theo hồ sơ trẻ em để thông báo tìm người nhận con nuôi.

### 4. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

a) Khi tiếp nhận hồ sơ trẻ em, nếu có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước đăng ký nhu cầu nhận con nuôi theo quy định tại Điều 16 của Luật Nuôi con nuôi thì Sở Tư pháp giao 01 bộ hồ sơ trẻ em cho người nhận con nuôi, có công văn giới thiệu người nhận con nuôi đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có trụ sở của cơ sở nuôi dưỡng để xem xét, giải quyết theo quy định.

b) Trường hợp không có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước đăng ký nhu cầu nhận con nuôi và trẻ em không thuộc diện quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi, đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi (sau đây gọi là Nghị định số 19/2011/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung) thì Sở Tư pháp thông báo tìm người nhận trẻ em làm con nuôi trên phạm vi toàn tỉnh.

Trường hợp trong thời gian đăng tin tìm gia đình thay thế cho trẻ em, nếu có người nhận làm con nuôi. Sở Tư pháp giao 01 bộ hồ sơ trẻ em cho người nhận con nuôi và có công văn giới thiệu người nhận con nuôi đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có trụ sở của cơ sở nuôi dưỡng để xem xét, giải quyết theo quy định.

Sau khi hết thời hạn thông báo theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 15 của Luật Nuôi con nuôi, nếu không có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước nhận trẻ em làm con nuôi thì Sở Tư pháp gửi 01 bộ hồ sơ trẻ em bao gồm các giấy tờ, tài liệu theo quy định tại khoản 1 Điều 32 của Luật Nuôi con nuôi cho Cục Con nuôi để thông báo tìm người nhận con nuôi theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 15 của Luật Nuôi con nuôi.

Trong thời gian đăng tin tìm gia đình thay thế cho trẻ em trên toàn quốc, nếu có người trong nước nhận làm con nuôi, thì Sở Tư pháp thông báo cho Cục Con

nuôi (Bộ Tư pháp) để xóa tên trẻ em trong danh sách cần tìm gia đình thay thế sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước.

c) Trường hợp không có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước đăng ký nhu cầu nhận con nuôi và trẻ em thuộc diện quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung, thì Sở Tư pháp xác nhận trẻ em đủ điều kiện được cho làm con nuôi, gửi Cục Con nuôi 01 bộ hồ sơ trẻ em bao gồm các giấy tờ, tài liệu theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 32 Luật Nuôi con nuôi và văn bản xác nhận trẻ em đủ điều kiện được cho làm con nuôi nước ngoài, văn bản xác minh của Công an tỉnh đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi, văn bản lấy ý kiến của cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ và ý kiến của trẻ em từ đủ 9 tuổi trở lên về việc đồng ý cho trẻ em làm con nuôi; trường hợp trẻ em đang sống tại cơ sở nuôi dưỡng thì phải có văn bản lấy ý kiến của Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng về việc cho trẻ em làm con nuôi, để tìm người nhận con nuôi đích danh có điều kiện phù hợp với việc chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ em.

## **Điều 6. Phối hợp trong việc xác minh hồ sơ của trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi nước ngoài**

### **1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp**

Đề nghị Công an tỉnh xác minh nguồn gốc trẻ em đối với các trường hợp trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi nước ngoài. Công văn đề nghị cần nêu rõ nội dung cần xác minh.

### **2. Trách nhiệm của Công an tỉnh**

a) Xác minh và trả lời bằng văn bản trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp. Nội dung trả lời xác minh của Công an tỉnh cần kết luận rõ ràng về nguồn gốc trẻ em bị bỏ rơi, không xác định được cha mẹ đẻ. Trường hợp xác định được cha, mẹ đẻ của trẻ em thì nêu rõ họ, tên, nơi cư trú, thông tin liên lạc của cha, mẹ đẻ để Sở Tư pháp tiến hành thủ tục lấy ý kiến của những người liên quan theo quy định của pháp luật.

b) Rút ngắn tối đa thời hạn xác minh nguồn gốc của trẻ em khuyết tật, mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung để tạo điều kiện cho trẻ em sớm tìm được gia đình thay thế ở nước ngoài và được chữa trị, chăm sóc sức khỏe trong điều kiện y tế hiện đại.

c) Phối hợp với Sở Tư pháp trong trường hợp cần tiếp tục xác minh bổ sung về nguồn gốc của trẻ em.

## **Điều 7. Phối hợp trong việc lấy ý kiến cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài đối với trẻ em bị bỏ rơi**

### **1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp**

a) Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi mà Công an tỉnh xác minh được thông tin về cha, mẹ đẻ và Sở Tư pháp liên hệ được với cha, mẹ đẻ thì Sở Tư pháp tiến hành lấy ý kiến của cha, mẹ đẻ trước khi xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi.

b) Trường hợp không thể liên hệ được với cha, mẹ đẻ và có văn bản của UBND cấp xã nơi cha, mẹ đẻ cư trú xác nhận về việc cha, mẹ đẻ đã bỏ đi khỏi địa phương, không rõ nơi cư trú hiện tại, thì Sở Tư pháp niêm yết tại trụ sở Sở Tư pháp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận được kết quả xác minh, đồng thời có văn bản đề nghị UBND cấp xã nơi cư trú cuối cùng của cha, mẹ đẻ niêm yết tại trụ sở UBND cấp xã về việc cho trẻ em làm con nuôi.

### **2. Trách nhiệm của UBND cấp xã**

Theo đề nghị của Sở Tư pháp, UBND cấp xã nơi cư trú cuối cùng của cha, mẹ đẻ trẻ có trách nhiệm niêm yết về việc trẻ em được cho làm con nuôi tại trụ sở. Thời hạn niêm yết là 60 ngày kể từ ngày UBND cấp xã nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp. Hết thời hạn 60 ngày, UBND cấp xã báo cáo lại Sở Tư pháp về kết quả niêm yết.

## **Điều 8. Phối hợp trong việc xác nhận trẻ em đủ điều kiện cho làm con nuôi nước ngoài**

### **1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp**

a) Trường hợp trẻ em có đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài, Sở Tư pháp phải có văn bản xác nhận đối với từng trường hợp cụ thể. Việc xác nhận trẻ em có đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài phải bảo đảm trẻ em đáp ứng đủ các yêu cầu về độ tuổi; đối tượng được nhận đích danh, đối tượng phải thông qua thủ tục giới thiệu; hồ sơ phải có đủ các giấy tờ hợp lệ.

b) Trong trường hợp cần thiết, Sở Tư pháp có văn bản xin ý kiến các cơ quan, tổ chức có liên quan trước khi xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài theo diện đích danh theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung hay phải thông qua thủ tục giới thiệu.

c) Sau khi trẻ em được xác nhận đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài, Sở Tư pháp gửi Cục Con nuôi văn bản xác nhận trẻ em đủ điều kiện được cho làm con



nuôi nước ngoài, văn bản xác minh của Công an tỉnh đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi, văn bản lấy ý kiến của cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ và ý kiến của trẻ em từ đủ 9 tuổi trở lên về việc đồng ý cho trẻ em làm con nuôi; trường hợp trẻ em đang sống tại cơ sở nuôi dưỡng thì phải có văn bản lấy ý kiến của Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng về việc cho trẻ em làm con nuôi.

## 2. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan khác

Phối hợp cho ý kiến theo đề nghị của Sở Tư pháp kịp thời, đúng thời hạn để đảm bảo trẻ em đủ điều kiện cho làm con nuôi nước ngoài.

## **Điều 9. Phối hợp trong việc giới thiệu trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng làm con nuôi người nước ngoài**

1. Việc giới thiệu trẻ em không thuộc diện quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung làm con nuôi người nước ngoài phải chặt chẽ, khách quan, phù hợp với nhu cầu và lợi ích tốt nhất của trẻ em theo quy định tại Điều 35 Luật Nuôi con nuôi. Tùy từng trường hợp cụ thể, Sở Tư pháp phối hợp với các cơ quan liên quan thông qua hình thức họp liên ngành hoặc lấy ý kiến bằng văn bản về việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài.

a) Trường hợp họp liên ngành, thành phần gồm Đại diện lãnh đạo Sở Tư pháp (chủ trì cuộc họp); đại diện lãnh đạo các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế; đại diện lãnh đạo Công an tỉnh; đại diện Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; đại diện cơ quan chủ quản của cơ sở nuôi dưỡng; đại diện Ban Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng có trẻ em được giới thiệu làm con nuôi nước ngoài. Trong trường hợp cần thiết, Sở Tư pháp có thể mời chuyên gia y tế, tâm lý, gia đình, xã hội tham gia ý kiến để liên ngành xem xét tư vấn việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi người nước ngoài.

Sở Tư pháp có trách nhiệm gửi cho các đại biểu tham gia họp liên ngành ít nhất 03 ngày trước ngày họp phương án giới thiệu trẻ em kèm theo phụ lục tóm tắt hồ sơ của trẻ em và hồ sơ của người nhận con nuôi.

Trong cuộc họp, các đại biểu tham gia họp liên ngành cho ý kiến, thảo luận về các phương án giới thiệu trẻ em cho người nhận con nuôi. Đại diện lãnh đạo Sở Tư pháp chủ trì họp liên ngành tổng hợp ý kiến và kết luận về phương án giới thiệu trẻ em. Căn cứ vào kết luận của cuộc họp liên ngành, Sở Tư pháp có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả giới thiệu trẻ em làm con nuôi người nước ngoài.

b) Trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, Sở Tư pháp gửi công văn kèm theo Bản tóm tắt thông tin của trẻ em và của người xin nhận con nuôi cho các cơ quan liên quan đề nghị cho ý kiến đối với phương án giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp, các cơ quan liên quan có trách nhiệm trả lời Sở Tư pháp bằng văn bản.

Sở Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp, tiếp thu hoặc giải trình ý kiến của các cơ quan liên quan và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả giới thiệu trẻ em làm con nuôi.

2. Sau khi giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài, Sở Tư pháp báo cáo UBND tỉnh cho ý kiến. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình, UBND tỉnh có ý kiến về việc đồng ý hoặc không đồng ý với việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài của Sở Tư pháp.

Trường hợp UBND tỉnh đồng ý việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài, thì trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của UBND tỉnh, Sở Tư pháp báo cáo kết quả giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài cho Cục Con nuôi.

Trường hợp không đồng ý với việc giới thiệu của Sở Tư pháp, thì UBND tỉnh thông báo rõ lý do bằng văn bản để Sở Tư pháp tiến hành giới thiệu lại. Sau 03 tháng kể từ ngày UBND tỉnh không đồng ý mà Sở Tư pháp không giới thiệu được thì Sở Tư pháp phải gửi trả lại hồ sơ của người nhận con nuôi cho Cục Con nuôi kèm theo văn bản nêu rõ lý do.

#### **Điều 10. Phối hợp trong việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác nuôi con nuôi**

1. Trách nhiệm của các đơn vị tham gia công tác giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài

Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác nuôi con nuôi được thực hiện theo Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 08/7/2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài và Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác nuôi con nuôi.

## 2. Trách nhiệm của Sở Tài Chính

a) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác nuôi con nuôi theo quy định tại Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 08/7/2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài và Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác nuôi con nuôi.

b) Căn cứ vào thông báo của Cục Con nuôi về số chi phí giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài chuyển về địa phương, Sở Tài chính có trách nhiệm thông báo cho Sở Tư pháp, cơ sở nuôi dưỡng trên địa bàn thành phố để thực hiện việc rút dự toán chi tiêu trong phạm vi số kinh phí được điều chuyển và có trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị này sử dụng, chấp hành và quyết toán kinh phí theo quy định tại Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Nuôi con nuôi, Thông tư liên tịch số 146/TTLT-BTC-BTP ngày 07/9/2012 quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực nuôi con nuôi từ nguồn thu lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép của tổ chức con nuôi nước ngoài, chi phí giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài.

## Chương III

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### **Điều 11. Trách nhiệm của Sở Tư pháp**

1. Chủ trì tổ chức thực hiện Quy chế này; đôn đốc, theo dõi, đánh giá về công tác phối hợp; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức họp liên ngành để tổng kết, đánh giá kết quả việc thực hiện Quy chế, kinh nghiệm, những vướng mắc, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện rà soát, đánh giá việc trẻ em cần được nhận làm con nuôi theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung, nhằm tăng cường công tác nuôi con nuôi trong nước.

3. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cơ sở nuôi dưỡng trong việc ưu tiên giải quyết cho trẻ em làm con nuôi trong nước, trước khi cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài.

4. Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị 03/CT-TTg ngày 19/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác giải quyết việc nuôi con nuôi trong tình hình mới.

5. Chủ động chuẩn bị nội dung, tổ chức các cuộc họp liên ngành thường kỳ hoặc đột xuất hoặc trao đổi ý kiến liên ngành bằng văn bản để đảm bảo hiệu quả của công tác giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

### **Điều 12. Trách nhiệm của Công an tỉnh**

1. Thực hiện thẩm tra, xác minh nguồn gốc trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi và trả lời kết quả cho cơ quan gửi xác minh đúng thời hạn quy định.

2. Chỉ đạo Công an các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn Công an cấp xã thực hiện lập biên bản trẻ bị bỏ rơi theo quy định khi tiếp nhận được thông tin về trường hợp có trẻ bị bỏ rơi; thực hiện công tác đăng ký, quản lý cư trú tại các cơ sở bảo trợ xã hội công lập và ngoài công lập nơi nuôi dưỡng trẻ em trên địa bàn tỉnh.

3. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, điều tra, xử lý hành vi phạm tội trong lĩnh vực nuôi con nuôi. Đôn đốc, kiểm tra, ngăn chặn, phòng chống việc làm giả giấy tờ, hồ sơ của trẻ em được cho làm con nuôi nước ngoài.

4. Tham gia họp liên ngành và tham gia Đoàn công tác liên ngành (nếu có).

### **Điều 13. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Tham gia, thực hiện theo tiến độ, bảo đảm chất lượng các nội dung phối hợp.

2. Cử cán bộ tham gia họp liên ngành và tham gia Đoàn công tác liên ngành (nếu có) và tạo điều kiện cho cán bộ thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Trên cơ sở tham mưu của Sở Tư pháp, xem xét trình Chủ tịch UBND tỉnh ra Quyết định cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài đúng thời hạn theo quy định của Luật Nuôi con nuôi.

### **Điều 14. Trách nhiệm của Sở Y tế**

1. Hướng dẫn, kiểm tra chặt chẽ các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm túc việc cấp các giấy tờ về sự kiện sinh, tử, phối hợp với các cơ quan liên quan lập hồ sơ trẻ em bị bỏ rơi đúng theo quy định của pháp luật để tránh tình trạng làm hồ sơ giả cho trẻ em làm con nuôi, mua bán trẻ em.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở y tế tạo điều kiện thuận lợi trong trường hợp có xác minh lai lịch trẻ em bị bỏ rơi tại các cơ sở y tế hoặc các sự kiện sinh khác theo yêu cầu của Công an tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc Sở Tư pháp.

### **Điều 15. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

1. Tham gia, thực hiện theo tiến độ, bảo đảm chất lượng các nội dung phối hợp.

2. Đôn đốc các cơ sở nuôi dưỡng (không phân biệt cơ sở công lập hay ngoài công lập) thường xuyên rà soát, đánh giá nhu cầu và lập hồ sơ trẻ em cần được nhận làm con nuôi theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung.

3. Kiểm tra, theo dõi việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản hỗ trợ nhân đạo từ các tổ chức, cá nhân vì mục đích bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

4. Phối hợp với Sở Tư pháp cung cấp tình hình lập Danh sách trẻ em có nhu cầu được nhận làm con nuôi theo quy định.

5. Hướng dẫn, kiểm tra các Cơ sở Bảo trợ xã hội trong việc tiếp nhận trẻ em vào nuôi dưỡng, đảm bảo đúng đối tượng theo quy định của pháp luật.

### **Điều 16. Trách nhiệm của cơ sở nuôi dưỡng**

1. Thực hiện đúng các nội dung phối hợp quy định tại Quy chế này.

2. Tạo điều kiện hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền tạo điều kiện để người nhận con nuôi được tiếp xúc, làm quen với trẻ em khi đến Việt Nam nhận con nuôi theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Nuôi con nuôi.

3. Báo cáo việc tiếp nhận, sử dụng và quản lý các khoản hỗ trợ nhân đạo theo quy định pháp luật và báo cáo Cục Con nuôi về việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản hỗ trợ nhân đạo của cha mẹ nuôi và tổ chức con nuôi nước ngoài được cấp phép hoạt động tại Việt Nam theo định kỳ 06 tháng và hàng năm hoặc theo yêu cầu theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 4 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung.

### **Điều 17. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

1. Thông báo cho Sở Tư pháp, cơ sở nuôi dưỡng trên địa bàn tỉnh số chi phí giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài do Cục Con nuôi chuyển về địa phương.

HÀNH

2. Bảo đảm, bố trí kinh phí giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài tại địa phương và đảm bảo cho việc thực hiện các nhiệm vụ theo Quy chế này.

3. Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị tại địa phương thực hiện việc lập dự toán ngân sách bảo đảm cho công tác giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài và việc thực hiện Quy chế.

### **Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Thực hiện đúng các nội dung phối hợp quy định tại Quy chế này.
2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về Nuôi con nuôi trên địa bàn.

### **Điều 19. Kinh phí thực hiện**

1. Kinh phí thực hiện công tác giải quyết việc nuôi con nuôi của cơ quan, đơn vị do ngân sách đảm bảo theo quy định hiện hành về phân cấp ngân sách nhà nước.

2. Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch công tác và nhiệm vụ được giao, các đơn vị thực hiện việc lập dự toán ngân sách đảm bảo cho việc thực hiện Quy chế.

### **Điều 20. Điều khoản thi hành**

1. Các cơ quan, tổ chức theo trách nhiệm được phân công, tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề chưa phù hợp hoặc mới phát sinh, thì các cơ quan, tổ chức được phân công trách nhiệm phối hợp kịp thời thông báo cho Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật hiện hành./.

---